TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST- DS.	**Cần Thơ**, *ngày 12 tháng 12 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2025/TLST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Đ – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý KHDN 3 trung tâm xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp. Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ số 353 Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền số 2354/2025/UQN-KHDN ngày 22/08/2025.

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh Đức.HP.

Trụ sở: Quốc Lộ 1A, ấp Tân Phú A, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn M, sinh năm 1962, chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Phạm Văn M, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 97 Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn thừa nhận nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn tính đến ngày 03/12/2025, vốn là 1.812.544.303 đồng (một tỷ tám trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm lẻ ba đồng), lãi trong hạn 219.033.832 đồng (hai trăm mười chín triệu không trăm ba mươi ba ngàn tám trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 12.947.608 đồng (mười hai triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm lẻ tám đồng), thẻ tín dụng bao gồm vốn lãi là 2.612.365 đồng (hai triệu sáu trăm mười hai ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng), tổng 2.047.138.108 đồng (hai tỷ không bốn mươi bảy triệu một trăm ba mươi tám ngàn một trăm lẻ tám đồng).

2.2. Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) và nợ lãi trong hạn kể từ ngày 04/12/2025 cho nguyên đơn mức lãi suất tính theo hợp đồng hạn mức tín dụng số TaicaponlineSME-3365160 ngày 15/3/2024, và các khế ước nhận nợ số 131224-3365160-ONL-75 ngày 13/12/2024, 100225-3365160-ONL-80 ngày 10/02/2025, 311224-3365160-ONL-77 ngày 31/12/2024, 090125-3365160-ONL-78 ngày 09/01/2025, 170125-3365160-ONL-79 ngày 17/01/2025. 261224-3365160-ONL-76 ngày 26/12/2024, 140225-3365160-ONL-81 ngày 14/02/2025, 070325-3365160-ONL-82 ngày 07/03/2025 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế giành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 24/9/2019, giữa nguyên đơn và bị đơn, đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn, tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2.3. Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ nguyên đơn được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo theo hợp đồng thế chấp ô tô số CTO/19007/HDTC ngày 19/8/2019 và hợp đồng bão lãnh số CTO/23013/HDBL ngày 06/3/2023: tài sản thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại TOWNER, số khung RNHA245ACKC098421, số máy K14BAK00266315 biểm kiểm soát 95C-045.91, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011166 cấp ngày 16/8/2029. Trường hợp bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn, nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011166 cấp ngày 16/8/2029 (bản gốc). Bị đơn đồng ý xử lý tài sản cá nhân theo hợp đồng bão lãnh số CTO/23013/HDBL ngày 06/3/2023, giữa ông Phan Văn Minh và nguyên đơn.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn tự nguyện chịu 36.417.000 đồng (ba mươi sáu triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng) nộp tại Phòng

thi hành án dân khu vực 14, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 34.387.466 đồng (ba mươi bốn triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn bốn trăm sáu mươi sáu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006158 ngày 16/10/2025 của Phòng thi hành án dân khu vực 14, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân